

Số: 09/KH-MNTK

Hùng An, ngày 03 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai, tổ chức và thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2025-2030

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, ngày 24/03/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ;

Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập, giáo dục xoá mù chữ;

Căn cứ Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GD&ĐT về phổ cập mẫu giáo;

Căn cứ Công văn số 446/SGDĐT-GDMN ngày 31/7/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Tuyên Quang về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường,

Trường Mầm non Tiên Kiều xây dựng Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2025-2030, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Số trẻ em mẫu giáo 3, 4, 5 tuổi tại địa bàn được tuyển sinh hàng năm ra lớp đạt chỉ tiêu kế hoạch giao.

- Cơ sở vật chất đảm bảo, phòng học được xây dựng kiên cố và bán kiên cố có phòng chức năng (vệ sinh, bếp, sân chơi, nơi nghỉ, nước sạch, điện, đồ dùng, đồ chơi thiết bị dạy học tương đối đầy đủ)

- 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn. Hầu hết giáo viên có năng lực sư phạm nắm chắc phương pháp giảng dạy bộ môn theo chương trình GDMN.

- Nhà nước, UBND tỉnh có nhiều chính sách hỗ trợ cho trẻ em mẫu giáo vùng đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, cận nghèo,

- Nhận thức của phụ huynh ngày được nâng lên, có hiểu biết về chương trình giáo dục mầm non, tin tưởng giáo viên. Nhận thức rõ vai trò của giáo dục mầm non trong phát triển toàn diện cho trẻ

2. Khó khăn

- Số trẻ 3, 4, 5 tuổi trong khu vực tuyển sinh của nhà trường vẫn còn một số trẻ chưa ra lớp chủ yếu ở độ tuổi 3 tuổi.

- Vẫn còn 07/13 phòng học chưa kiên cố; 1 số điểm trường chưa có nhà vệ sinh riêng biệt cho trẻ trai, gái đồ dùng, đồ chơi thiết bị dạy học chưa phong phú; từ trường chính đến điểm trường chưa có bộ đồ chơi ngoài trời đầy đủ.

- Nhà trường còn thiếu 01 hiệu phó và 03 giáo viên theo quy định.

- Chính sách hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập... chưa đồng loạt chỉ ưu tiên đối tượng hộ chính sách.

Nhiều phụ huynh còn trẻ đi làm ăn xa để con ở nhà với ông bà cùng với quan niệm là ở nhà có người trông vậy nên những trẻ còn nhỏ phụ huynh không cho con đi học

Đường đi lại ở các thôn bản còn khó khăn, nhiều thôn chưa có đường bê tông cũng dẫn đến tình trạng phụ huynh ngại đưa con đến trường.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Rà soát và chuẩn bị các điều kiện để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-5 tuổi theo nghị quyết.

- Tăng tỷ lệ huy động trẻ từ 3-5 tuổi vào trường, lớp mầm non (mẫu giáo và nhà trẻ nếu có) so với những năm học trước.

- Tập trung đầu tư, ưu tiên vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, vùng núi, biên giới để thu hẹp khoảng cách trong tiếp cận giáo dục mầm non.

- Bước đầu hoàn thiện mạng lưới trường, lớp, đội ngũ, trang thiết bị phù hợp với lộ trình phổ cập.

- Nâng cao nhận thức của phụ huynh, cộng đồng về quyền và lợi ích của trẻ em tham gia giáo dục mầm non 3-5 tuổi.

- Đảm bảo tất cả trẻ em từ 3 đến 5 tuổi được đến trường mầm non. Từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non góp phần chuẩn bị tốt cho trẻ vào học lớp 1.

- Đến hết năm học 2028-2029, trường Mầm non Tiên Kiêu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-5 tuổi theo tiêu chí quy định; tiến tới năm 2030 đảm bảo chất lượng và điều kiện phổ cập phù hợp với yêu cầu Nghị quyết 218, 100% trẻ 3-5 tuổi trên địa bàn trường được huy động ra lớp.

2. Mục tiêu cụ thể

TT	Thời gian	Tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi	Tiêu chí cơ sở vật chất/ lớp học	Đội ngũ giáo viên
1	Cuối năm học 2025-2026	- Tăng dần tỷ lệ huy động trẻ 3 tuổi đến lớp. - Tăng huy động trẻ 4 tuổi lên $\geq 85\%$ - 100% trẻ 5 tuổi đến trường.	50% lớp học có đủ đồ dùng tối thiểu cho các lớp theo quy định 50% lớp học bán kiên cố. Tiếp tục tu sửa 02 phòng học lớp mẫu giáo	- Đủ giáo viên theo định mức cho lớp mẫu giáo; - Bồi dưỡng đội ngũ đạt trình độ trên chuẩn
2	Cuối năm học 2026-2027	Huy động trẻ 3 tuổi đạt $\geq 80\%$, trẻ 4 tuổi đạt $\geq 90\%$ - 100% trẻ 5 tuổi đến trường. - Mở lớp ghép, lớp bán trú linh hoạt (nếu cần).	Thiết bị dạy học cơ bản đầy đủ.	- Tăng tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn chuyên môn, nắm chắc phương pháp mới. - 100% giáo viên dạy lớp mẫu giáo biết Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào giảng dạy.
	Năm học 2027- 2028	- Huy động ít nhất 95% trẻ 4 tuổi và 85% trẻ 3 tuổi ra lớp - 100% trẻ 5 tuổi đến trường	80% lớp học mẫu giáo đảm bảo kiên cố. Đủ thiết bị đồ dùng đồ chơi tối thiểu	Đủ định biên 2 giáo viên/ lớp mẫu giáo.
3	Năm học 2028-2029 trở đi	- 3 tuổi: Đạt tỷ lệ cao, tiến tới phổ cập. - 100% trẻ 4-5 tuổi được huy động đúng độ tuổi.	100% phòng học mẫu giáo kiên cố. Cơ sở vật chất, đồ dùng, môi trường học tập tốt; duy trì & nâng cao chất lượng	100% giáo viên dạy lớp mẫu giáo 3-5 tuổi năng lực tốt đạt trình độ trên chuẩn; duy trì ổn định đội ngũ.

III. NHIỆM VỤ

1. Đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp và bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo quy định

Tăng cường nguồn lực từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi bảo đảm điều kiện thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Đảm bảo đủ phòng học, trang thiết bị dạy học theo quy định đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Ưu tiên đầu tư kinh phí của Trung ương và địa phương từ các chương trình, dự án để xây dựng đảm bảo đến năm 2030 có 100% phòng học kiên cố, có đủ các phòng chức năng, thư viện, đủ đồ chơi ngoài trời cho tất cả các điểm trường, đồ chơi trong lớp và thiết bị dạy học theo quy định.

2. Bảo đảm đủ số lượng giáo viên mầm non theo định mức quy định, phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

Bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định và đáp ứng đổi mới chương trình giáo dục mầm non. Đến năm 2030 được bố trí đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định.

Bảo đảm chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trong đơn vị.

3. Bảo đảm chế độ, chính sách đối với trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong cơ sở giáo dục mầm non

- Hàng năm rà soát trẻ em từ 3 đến 5 tuổi thuộc diện chế độ chính sách (có hộ khẩu thường trú tại thôn, xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật, dân tộc rất ít người... theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, lập danh sách đề nghị các cấp có thẩm quyền phê duyệt hưởng chế độ không bỏ sót đối tượng.

- Quan tâm và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ của giáo viên, nhân viên dựa trên cơ sở các văn bản quy định hiện hành.

4. Huy động các nguồn lực xã hội phát triển giáo dục mầm non theo quy định của pháp luật

- Kêu gọi từ các tập thể, cá nhân đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ trong giảng dạy và chăm sóc trẻ.

- Kêu gọi sự tài trợ, viện trợ, hiến tặng của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ tài chính, hiện vật (đồ chơi, sách vở, trang thiết bị...) cho nhà trường; hỗ trợ học bổng, chi phí học tập cho trẻ em khó khăn.

- Vận động sự tham gia đóng góp của phụ huynh học sinh. Tham gia lao động xây dựng, sửa chữa trường lớp, lắp đặt các công trình phụ trợ, hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục (lễ hội, kỹ năng sống, ngoại khóa...).

5. Ưu tiên thôn, bản, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

- Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất như: Xây mới, sửa chữa, nâng cấp lớp học điểm trường; Đảm bảo điều kiện tối thiểu về phòng học, khu vệ sinh, nhà bếp, sân chơi...; Trang bị đủ thiết bị, học liệu phù hợp với đặc điểm văn hóa, ngôn ngữ của từng dân tộc.

- Ưu tiên phát triển đội ngũ giáo viên: Bố trí đủ giáo viên cho các điểm trường lẻ thôn đặc biệt khó khăn; Có chính sách hỗ trợ, ưu đãi giáo viên công tác tại các vùng này (lương, phụ cấp, chỗ ở...); Tham mưu tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên là người dân tộc thiểu số tại chỗ.

- Ưu tiên trong chính sách huy động trẻ đến lớp: Vận động cha mẹ cho trẻ đến trường đúng độ tuổi; Miễn học phí, hỗ trợ học phí, ăn trưa, cho trẻ em mầm non thuộc diện khó khăn; Kết hợp với các tổ chức, đoàn thể địa phương để tuyên truyền, tạo sự đồng thuận.

- Ưu tiên nội dung giáo dục phù hợp vùng miền: Xây dựng kế hoạch theo chương trình GDMN phù hợp với ngôn ngữ, văn hóa dân tộc, điều kiện sống và học tập tại địa phương; Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, giao tiếp tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1.

- Tăng cường hỗ trợ từ trung ương và địa phương: Huy động các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, chương trình mục tiêu quốc gia (như Chương trình mục tiêu phát triển KT-XH vùng dân tộc thiểu số và miền núi); Kêu gọi các tổ chức xã hội tham gia hỗ trợ giáo dục tại các điểm trường vùng khó khăn.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo

- Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục trẻ 3-5 tuổi trong nhà trường.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi cụ thể từng năm.

- Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng viên chức quản lý, giáo viên phụ trách từng khu vực, điểm trường.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Tuyên truyền sâu rộng tới phụ huynh và cộng đồng về tầm quan trọng của giáo dục mầm non cho trẻ từ 3-5 tuổi.

- Vận động cha mẹ đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi và duy trì sĩ số.

- Kết hợp với các tổ chức xã hội, đoàn thể, chính quyền địa phương để hỗ trợ việc phổ cập.

- Tuyên truyền thông qua họp phụ huynh, mạng xã hội, bảng tin trường học, loa truyền thanh tại đơn vị.

3. Quy hoạch và phát triển mạng lưới trường lớp

- Tham mưu xây dựng, sửa chữa trường, lớp mầm non đảm bảo phòng học đủ diện tích theo quy định, có đầy đủ các phòng chức năng theo tiêu chí chuẩn 2

- Tổng hợp dữ liệu về số lượng lớp, học sinh, giáo viên, cơ sở vật chất.

- Đánh giá mật độ trường học, khoảng cách di chuyển của học sinh.

- Huy động nguồn lực đầu tư phát triển trường lớp. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, khuyến khích tư nhân đầu tư trường học ngoài công lập.

3. Đảm bảo cơ sở vật chất

- Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, đề xuất bổ sung phòng học, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

- Đầu tư xây dựng trường học kiên cố, có đủ phòng học, phòng chức năng. Phòng học (phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ) đạt tỷ lệ ít nhất 01 phòng học/lớp, đủ phòng học/lớp theo quy định; phòng học cho các lớp mẫu giáo được xây kiên cố hoặc bán kiên cố, an toàn, trong đó có phòng sinh hoạt chung bảo đảm diện tích tối thiểu 1,5m²/trẻ;

- Trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị học tập phù hợp với lứa tuổi. Các lớp mẫu giáo có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các điểm trường lẻ, vùng khó khăn. Mở rộng hoặc duy trì các lớp học ghép ở điểm trường.

- Đầu tư xây dựng phòng học, nhà vệ sinh, sân chơi phù hợp lứa tuổi.

- Tranh thủ các chương trình, dự án từ, các tổ chức, cá nhân từ nguyện, chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Đảm bảo đủ đội ngũ giáo viên mầm non

- Tham mưu với UBND xã tuyển dụng và đào tạo giáo viên đúng chuẩn, đủ số lượng.

- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên cho giáo viên. Cử giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn.

- Tham mưu có chế độ hỗ trợ, đãi ngộ hợp lý để giáo viên yên tâm công tác, đặc biệt ở vùng khó khăn.

- Đảm bảo đủ giáo viên dạy lớp mẫu giáo 3-5 tuổi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của liên tịch Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ (1 cô/1 lớp hoặc 2 cô/1 lớp tùy sĩ số hoặc tổ chức ăn bán trú).

- Giáo viên dạy lớp mẫu giáo 3-5 tuổi đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Bộ GD&ĐT và đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định hiện hành.

5. Huy động trẻ

- Phối hợp với các thôn bản để lập danh sách trẻ 3-5 tuổi theo từng thôn và vận động trẻ chưa đến trường.

- Phối hợp giữa nhà trường, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, thôn/bản để tuyên truyền, vận động sâu rộng trong cộng đồng trẻ em trong độ tuổi đến trường

- Tổ chức gặp gỡ, trao đổi với phụ huynh, đặc biệt là phụ huynh có trẻ 3-5 tuổi chưa đến lớp.

- Phân loại trẻ: Đang đi học - chưa đi học - có nguy cơ bỏ học.

- Giao trách nhiệm cụ thể cho từng cán bộ quản lý, giáo viên, trưởng thôn phụ trách huy động.

6. Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục mầm non đảm bảo trẻ được chăm sóc, giáo dục toàn diện

- Áp dụng chương trình giáo dục mầm non mới theo hướng phát triển toàn diện. Tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp theo độ tuổi.

- Lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính tích cực, sáng tạo. Tổ chức các hoạt động học bằng chơi, chơi mà học để thu hút trẻ đến trường.

- Theo dõi sự phát triển về thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm - kỹ năng xã hội... Đảm bảo an toàn, dinh dưỡng, sức khỏe cho trẻ trong trường mầm non.

- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng cùng tham gia vào quá trình giáo dục, tạo môi trường thống nhất giữa gia đình và nhà trường.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giảng dạy.

7. Huy động các nguồn lực xã hội

- Khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước trong việc hỗ trợ xây dựng trường lớp, thiết bị dạy học...

- Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ các trường ngoài công lập trong việc tham gia phổ cập.

8. Tăng cường quản lý và kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đánh giá trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Kiểm tra đánh giá học sinh cuối giai đoạn, cuối năm học theo quy định

- Xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá công tác phổ cập GDMN.

- Thực hiện rà soát, cập nhật dữ liệu Cập nhật chính xác và quản lý dữ liệu trẻ từ 3 đến 5 tuổi theo địa bàn. Tổng hợp, báo cáo số liệu đầy đủ và kịp thời theo hướng dẫn của cấp trên.

- Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMN 3 đến 5 tuổi theo quy định.

V. KINH PHÍ

- Kinh phí thực hiện chính sách phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi do ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

- Nguồn vốn huy động hợp pháp khác của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng theo quy định hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhà trường

- Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

- Tổ chức rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ em mẫu giáo, các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện để chuẩn bị triển khai phổ cập mẫu giáo theo yêu cầu của Quốc hội và Chính phủ.

- Cập nhật thường xuyên số liệu trẻ 3-5 tuổi vào Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục để phục vụ quản lý, kiểm tra, công nhận phổ cập. Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, các đoàn thể và phụ huynh để huy động trẻ 3-5 tuổi ra lớp, đặc biệt ở các thôn vùng III. Nắm chắc số trẻ trong độ tuổi tại địa bàn; tổ chức các hoạt động hỗ trợ phụ huynh khó khăn, trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt được đến trường.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (trong điều kiện đã sáp nhập tỉnh, thành phố, thực hiện chính quyền hai cấp); điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập.

- Tham mưu rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo PCGD, XMC xã.

- Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân phối hợp với nhà trường thực hiện công tác phổ cập giáo dục cho trẻ 3-5 tuổi.

- Tham mưu UBND xã đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường nhằm đảm bảo công tác dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục. Hàng năm xây dựng và duyệt kế hoạch biên chế nhóm lớp, giáo viên với UBND xã đảm bảo nguồn nhân lực về biên chế giáo viên, nhân viên.

- Chỉ đạo hoàn thành nhập dữ liệu trên Hệ thống phần mềm PCGD, XMC và hoàn thiện hồ sơ nộp về Ban Chỉ đạo PCGD, XMC đúng thời gian quy định.
- Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch chỉ đạo kiểm tra đánh giá học sinh theo bộ công cụ, chỉ số quy định.

2. Tổ chuyên môn

- Phối hợp với nhà trường trong công tác tuyên truyền, vận động học sinh ra lớp, hỗ trợ các gia đình khó khăn.
- Tham gia, góp phần thực hiện công tác phổ cập một cách toàn diện.

3. Giáo viên

- Hàng năm điều tra dân số trong độ tuổi, trình độ của trẻ lập danh sách đầy đủ, chi tiết của từng đối tượng theo phân công hướng dẫn của nhà trường,
- Nắm chắc số lượng, danh sách trẻ trong thôn phụ trách đi học tại các cơ sở giáo dục mầm non, đồng thời theo dõi sự phát triển của trẻ.
- Tích cực phối hợp với phụ huynh trong việc huy động trẻ đến trường.
- Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ của giáo viên mầm non.

4. Phụ huynh học sinh

- Phối hợp chặt chẽ với nhà trường và giáo viên trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.
- Tạo dựng môi trường giáo dục tại nhà, nâng cao nhận thức hiểu rõ mục đích và ý nghĩa của việc phổ cập giáo dục mầm non để thấy được tầm quan trọng của nó trong việc hình thành nền tảng giáo dục cho trẻ.
- Hợp tác với nhà trường trong việc vận động trẻ trong độ tuổi đến trường, đảm bảo trẻ được tiếp cận giáo dục một cách bình đẳng. Đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi, tham gia phối hợp với nhà trường, giáo viên trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, theo dõi sức khỏe của trẻ.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp phụ huynh và các hoạt động khác do nhà trường và lớp tổ chức. Hưởng ứng các phong trào, hoạt động do nhà trường, địa phương tổ chức liên quan đến giáo dục mầm non.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-5 tuổi giai đoạn 2025-2030 của trường Mầm non Tiên Kiêu.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo PCGD, XMC xã;
- Phòng VHXXH xã;
- Phòng, ban, tổ chức đoàn thể, xã;
- BGH, các tổ CM, giáo viên, nhân viên;
- Lưu: VT.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ma Thị Sen